TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN LÂM HÀ** **TỈNH LÂM ĐỒNG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Bản án số: 22/2024/HNGĐ - ST Ngày: 15-4-2024 V/v Ly hôn	

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN LÂM HÀ, TỈNH LÂM ĐỒNG

- ***Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có***:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Như Quỳnh

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Hoàng Sỹ Lĩnh

2. Ông Nguyễn Thái Duy

- ***Thư ký phiên tòa***: Ông Phan Trọng Thắng – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Lâm Hà, tỉnh Lâm Đồng.

- ***Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Lâm Hà, tỉnh Lâm Đồng tham gia phiên tòa***: Bà Trần Duy Hoàng Thao - Kiểm sát viên.

Ngày 15 tháng 4 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Lâm Hà xét xử sơ thẩm công khai vụ án Hôn nhân gia đình thụ lý số 475/2023/TLST-HNGĐ ngày 28 tháng 12 năm 2023 về việc: "*ly hôn*" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 27/2024/QĐXXST – HNGĐ ngày 01 tháng 4 năm 2024 giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Chị Nguyễn Thị Ngọc A, sinh năm: 1998. Địa chỉ: xóm 7, thôn LT, xã TH, huyện LH, tỉnh LĐ.

2. *Bị đơn:* Anh Phạm Văn H, sinh năm: 1990. Địa chỉ: thôn PH, xã TH, huyện LH, tỉnh LĐ.

(Các đương sự vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo nguyên đơn chị Nguyễn Thị Ngọc A trình bày: Chị và anh Phạm Văn H xây dựng gia đình với nhau năm 2018 trên cơ sở tự nguyện, có tổ chức lễ cưới theo phong tục truyền thống, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Tân Hà, huyện Lâm Hà, tỉnh Lâm Đồng. Cuộc sống chung hòa thuận hạnh phúc đến năm 2023 thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân do vợ chồng bất đồng quan điểm, anh H không quan tâm đến chị và các con, vợ chồng mỗi người sống một nơi không thống

nhất trong việc phát triển kinh tế và cách nuôi dạy con nên thường xuyên cãi nhau. Chị A đã cố gắng hàn gắn tình cảm vợ chồng nhưng không được, nay chị A xác định không còn tình cảm với anh H nên chị đề nghị Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn với anh Phạm Văn H. Về con chung chị A xác định vợ chồng có 02 con chung là Phạm Thị Kim Ngân và Phạm Thị Kim Thư, cùng sinh ngày 15/11/2020. Khi ly hôn chị Anh yêu cầu được trực tiếp nuôi dưỡng cả hai con, yêu cầu anh H phải cấp dưỡng nuôi con với số tiền 2.500.000đồng/ 1 tháng/ 1 cháu. Về tài sản chung và nợ chung chị A xác định không có không yêu cầu Tòa án giải quyết. Ngoài ra, chị A không yêu cầu gì thêm.

Bị đơn anh Phạm Văn H trình bày: Anh và chị Nguyễn Thị Ngọc A xây dựng gia đình với nhau vào năm 2018 trên cơ sở tìm hiểu tự nguyện, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Tân Hà, huyện Lâm Hà, tỉnh Lâm Đồng. Cuộc sống chung hòa thuận, hạnh phúc đến năm 2022 thì phát sinh mâu thuẫn do vợ chồng bất đồng quan điểm trong phát triển kinh tế nên cãi nhau. Do không thống nhất được nên vợ chồng tự sống ly thân từ cuối năm 2022, trong thời gian ly thân vợ chồng cũng cố gắng liên lạc hàn gắn tình cảm nhưng không được. Nay chị A làm đơn yêu cầu ly hôn thì anh đồng ý vì có quay về thì cũng không thể tiếp tục chung sống với nhau được nữa. Về con chung anh H xác định vợ chồng có 02 con chung là Phạm Thị Kim Ngân, sinh ngày 15/11/2020 và Phạm Thị Kim Thư, sinh ngày 15/11/2020. Khi ly hôn anh H đồng ý giao cả hai con cho chị A có trách nhiệm trực tiếp nuôi dưỡng, anh H sẽ có trách nhiệm cấp dưỡng nuôi con với số tiền 2.500.000đồng/ 1 tháng/ 1 cháu. Về tài sản chung và nợ chung anh H xác định không có không yêu cầu Tòa án giải quyết. Ngoài ra, anh H không trình bày gì thêm.

Tòa án đã tiến hành mở phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận công khai chứng cứ và hòa giải nhưng anh H vắng mặt nên không hòa giải được. Tòa án đã tống đạt hợp lệ thông báo kết quả phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ cho đương sự vắng mặt nhưng anh H không có ý kiến gì nên Tòa án triển khai đưa vụ án ra xét xử theo quy định.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Lâm Hà tham gia phiên tòa phát biểu ý kiến về việc tuân theo pháp luật tố tụng của Thẩm phán và Hội đồng xét xử, cụ thể: Thẩm phán, Thư ký đã chấp hành đúng các quy định của Bộ luật Tố tụng Dân sự trong quá trình thụ lý và giải quyết vụ án. Tại phiên tòa, Hội đồng xét xử đã tuân thủ đúng trình tự phiên tòa sơ thẩm theo quy định của Bộ luật Tố tụng Dân sự. Đồng thời đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận đơn xin ly hôn của chị A, xử cho chị A được ly hôn với anh H. Về con chung đề nghị giao cả hai con cho chị A có trách nhiệm trực tiếp nuôi dưỡng giáo dục, anh H có trách nhiệm cấp dưỡng nuôi con với số tiền 2.500.000đồng/ 1 tháng/ 1 cháu. Về tài sản chung và nợ chung không đặt ra xem xét giải quyết. Về án phí: đề nghị buộc chị A phải chịu án phí theo quy định.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào ý kiến phát biểu của Viện kiểm sát tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng: Tại phiên tòa, nguyên đơn, bị đơn cùng có đơn đề nghị giải quyết vắng mặt nên căn cứ khoản 1 Điều 227, khoản 1 Điều 228 Bộ luật Tố tụng Dân sự xử vắng mặt các đương sự theo thủ tục chung.

[2] Về nội dung:

[2.1] Về quan hệ hôn nhân: Chị Nguyễn Thị Ngọc A và anh Phạm Văn H đăng ký kết hôn vào ngày 08 tháng 11 năm 2018 tại Ủy ban nhân dân xã Tân Hà, huyện Lâm Hà, tỉnh Lâm Đồng. Hôn nhân giữa chị A và anh H được xác lập trên cơ sở tự nguyện nên hôn nhân giữa chị A và anh H là hợp pháp.

Về nguyên nhân mâu thuẫn: Quá trình chung sống chị A cho rằng không hạnh phúc nên chị A làm đơn ly hôn. Tại bản tự khai anh H cũng xác định do bất đồng quan điểm trong phát triển kinh tế, vợ chồng đã ly thân từ cuối năm 2022 nên chị A làm đơn đề nghị Tòa án giải quyết ly hôn với anh thì anh đồng ý. Xét thấy, nguyên nhân mâu thuẫn giữa chị A và anh H là do vợ chồng bất đồng quan điểm trong việc phát triển kinh tế và cách nuôi dạy con nên hay cãi nhau nhưng khi xảy ra mâu thuẫn thì các đương sự lại không tìm cách hàn gắn tình cảm khiến cho cuộc sống gia đình không hạnh phúc. Do không tìm được biện pháp cải thiện tình cảm nên vợ chồng đã tự sống ly thân từ năm 2022. Trong thời gian ly thân các đương sự có hàn gắn tình cảm nhưng không được. Vì vậy, nếu cứ kéo dài tình trạng hôn nhân như hiện nay cũng không mang lại hạnh phúc cho các đương sự do mâu thuẫn vợ chồng đã trầm trọng kéo dài, tình cảm vợ chồng không còn, mục đích hôn nhân không đạt được nên căn cứ khoản 1 Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014 chấp nhận đơn khởi kiện về việc ly hôn của chị A, xử cho chị A và anh H được ly hôn.

[2.2] Về con chung: Chị A và anh H có 02 con chung là Phạm Thị Kim Ngân, sinh ngày 15/11/2020 và Phạm Thị Kim Thư, sinh ngày 15/11/2020. Khi ly hôn chị A yêu cầu được trực tiếp nuôi cả hai con , anh H cũng đồng ý giao cả hai con cho chị A trực tiếp nuôi dưỡng. Xét từ khi vợ chồng ly thân thì cả hai cháu vẫn sống cùng chị A, các cháu phát triển bình thường. Hơn nữa cả hai cháu cùng là con gái, còn nhỏ nên các cháu cần sự quan tâm, chăm sóc từ mẹ. Vì vậy, giao cả hai con cho chị A có trách nhiệm trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục.

Về việc cấp dưỡng nuôi con: chị A yêu cầu anh H cấp dưỡng nuôi con với số tiền 2.500.000đồng/ 1 tháng/ 1 cháu. Anh H đồng ý với mức cấp dưỡng chị A yêu cầu nên ghi nhận sự tự nguyện của anh H. Buộc anh H có trách nhiệm cấp dưỡng nuôi cả hai con với số tiền 5.000.000đồng/ 1 tháng. Thời gian cấp dưỡng kể từ ngày án có hiệu lực cho đến khi nghĩa vụ cấp dưỡng chấm dứt theo quy định của pháp luật.

[2.3] Về tài sản chung và nợ chung các đương sự cùng xác định không có nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết về tài sản chung và nợ chung trong vụ án này. Nếu sau này các đương sự có tranh chấp thì sẽ được giải quyết bằng vụ án khác khi có yêu cầu khởi kiện.

[3] Về án phí: Chị A phải chịu án phí dân sự sơ thẩm về việc ly hôn. Anh H phải chịu án phí dân sự sơ thẩm về việc cấp dưỡng nuôi con.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ vào Điều 53, khoản 1 Điều 56; Điều 57; Điều 58; Điều 81; Điều 82; Điều 83; Điều 84; Điều 110 và Điều 117 Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014;

- Căn cứ khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; Điều 147; Điều 203; khoản 1 Điều 227, khoản 1 Điều 228 và Điều 266 Bộ luật Tố tụng Dân sự năm 2015;

- Căn cứ khoản 6 Điều 26, điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Xử:

1/ Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Nguyễn Thị Ngọc A, xử cho chị Nguyễn Thị Ngọc A và anh Phạm Văn H được ly hôn.

2/ Về con chung: Giao cả hai con là Phạm Thị Kim Ngân, sinh ngày 15/11/2020 và Phạm Thị Kim Thư, sinh ngày 15/11/2020 cho chị Nguyễn Thị Ngọc A có trách nhiệm trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục. Anh Phạm Văn H có trách nhiệm cấp dưỡng nuôi cả hai con với số tiền 5.000.000đồng/ 1 tháng *(năm triệu đồng trên một tháng)*, thời gian cấp dưỡng kể từ ngày án có hiệu lực cho đến khi nghĩa vụ cấp dưỡng chấm dứt theo quy định của pháp luật.

Quyền đi lại thăm nom con, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con; quyền thay đổi người trực tiếp nuôi con; thay đổi mức cấp dưỡng được thực hiện theo quy định của Luật hôn nhân và gia đình.

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều 357, Điều 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015, trừ trường hợp pháp luật có quy định khác.

3/ Về án phí: Chị Nguyễn Thị Ngọc A phải chịu 300.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm về việc ly hôn, được trừ vào số tiền tạm ứng án phí chị A đã nộp là 300.000đồng theo biên lai thu tiền số 0004398 ngày 28/12/2023 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Lâm Hà, chị A đã nộp đủ án phí.

Anh Phạm Văn H phải chịu 300.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm về việc cấp dưỡng nuôi con

4/ Về quyền kháng cáo: Các đương sự có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày Tòa án niêm yết bản án tại nơi cư trú để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Lâm Đồng xét xử phúc thẩm.

Trong trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Thành viên Hội đồng xét xử **Thẩm phán - chủ tọa phiên tòa**

Hoàng Sỹ Lĩnh **Nguyễn Thái Duy** **Nguyễn Thị Như Quỳnh**

Nơi nhận: **T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM**

- TAND tỉnh Lâm Đồng;
- VKSND huyện Lâm Hà;
- THA dân sự huyện Lâm Hà;
- Ban tư pháp xã nơi ĐKKH;
- Các đương sự;
- Lưu HSVA.

THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Thị Như Quỳnh